

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp ĐCN 6 K9 Mã lớp học 26,661 Thực hành

Môn học: DMH36 Kỹ thuật vi điều khiển

Giáo viên: Vũ Huyền Ly

Số đơn vị học trình: 2

Thời gian TH: Từ 2/9 đến 31/11

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD173492	Trần Quốc Bảo	02/02/1999	6		Bảo	
2	CD173099	Nguyễn Minh Chiến	22/09/1999	6		Chiến	
3	CD173705	Lê Văn Cường	26/04/1999	7		Cường	
4	CD173693	Hoàng Hữu Đạt	08/10/1996	7		Đạt	
5	CD173862	Lục Văn Đạt	04/03/1998	7		Đạt	
6	CD173428	Đoàn Đông Đô	31/05/1999	7		ĐD	
7	CD173369	Nguyễn Anh Đức	08/09/1999	9		Đức	
8	CD173207	Nguyễn Huy Đức	28/01/1999	8		Đức	
9	CD173290	Kiều Đại Dương	08/03/1998	9		Dương	
10	CD173520	Đàm Xuân Hiệp	11/02/1999	7		Hiệp	
11	CD173935	Nông Hồng Hiệp	22/03/1995	7		Hiệp	
12	CD173728	Nguyễn Văn Hiệu	04/08/1999	7		Hiệu	
13	CD173692	Phạm Huy Hoàng	15/08/1999	8		Hoàng	
14	CD170900	Hoàng Văn Hùng	20/10/1997	8		Hùng	
15	CD172832	Ngô Quang Huy	29/08/1999	9		Huy	
16	CD173189	Lê Văn Khang	18/05/1994	8		Khang	
17	CD173478	Đoàn Trung Kiên	12/10/1998	7		Kiên	
18	CD173436	Trịnh Thành Long	15/06/1999	8		Long	
19	CD173865	Phạm Trọng Nghĩa	16/10/1999	6			
20	CD173683	Phạm Văn Ngọc	20/04/1999	9		Ngọc	
21	CD173277	Thiều Long Nhật	17/07/1998	7		Nhật	
22	CD173182	Đào Khắc Phiêu	21/01/1999	8		Phiêu	
23	CD173750	Đinh Đức Phú	15/11/1998	7		Phú	
24	CD173484	Nguyễn Việt Phúc	11/03/1999	8		Phúc	
25	CD173476	Nguyễn Thành Phương	12/06/1999	8		Phương	
26	CD173586	Vũ Anh Phương	03/11/1997	00			
27	CD162769	Nguyễn Hồng Quân	11/06/1998	8		Quân	
28	CD173611	Trần Minh Tâm	15/10/1999	7		Tâm	
29	CD173320	Nguyễn Đức Thuận	23/08/1999	8		Thuận	
30	CD173152	Nguyễn Tiến Trung	02/05/1998	7		Trung	
31	CD173681	Nguyễn Thái Tùng	21/10/1999	8		Tùng	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
32	CD173646	Nông Bế Uy	13/11/1997	02			

Tổng số SV tham gia thực hành...31.....

Ngày giao viên nộp điểm:.....

Số sinh viên đạt:.....30.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

CÁN BỘ CHẤM THI

TRƯỜNG KHOA

Trần Thị Như Trang


Vũ Huyền Ly

